

Số: **59/2020/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2020/TL-TLVDS ngày 17 tháng 7 năm 2020; về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Ông **Hoàng Đại N** - sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 158, tổ dân phố 06, phường M, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bà **Trần Thị H** - sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 01, tổ dân phố 04, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hoàng Đại N và bà Trần Thị H kết hôn vào ngày 14/01/2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh B, hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống, do tính cách và quan điểm bất đồng từ đó dẫn đến vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc. Hiện tại hai người không còn tình cảm, tôn trọng và yêu thương nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông N, bà H đã thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn hai bên.

[2] *Về con chung*: Giao con chung Hoàng Khánh C - sinh ngày 23/7/2015 cho ông Hoàng Đại N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu C trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Giao con chung Hoàng Như T - sinh ngày 23/7/2015 cho bà

Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đại N và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Khánh C - sinh ngày 23/7/2015 cho ông Hoàng Đại N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu C trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Giao con chung Hoàng Như T - sinh ngày 23/7/2015 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000185 ngày 16/7/2020 của C cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND TP.ĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- C cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Noong Bua, TPĐBP
- Lưu hồ sơ;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám